

Số: **576** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **15** tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 02/11/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 01-CTr/TU ngày 04/11/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình số 02-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hoạt động toàn khóa của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 02/11/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/TU ngày 04/11/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hoạt động toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 449/SKHĐT-TH ngày 23/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 02/11/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 01-CTr/TU ngày 04/11/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình số 02-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hoạt động toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

1. Căn cứ Kế hoạch hành động này, với chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị mình quản lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Ban của Đảng và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T_50).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 02/11/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 01-CTr/TU ngày 04/11/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình số 02-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hoạt động toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 02/11/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 01-CTr/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình số 02-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy về Chương trình hoạt động toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 02/11/2021 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình số 02-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy về Chương trình hoạt động toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định nhiệm vụ trọng tâm của các cấp từ tỉnh đến cơ sở để phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của Nhân dân.

Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Nghị quyết tới các cấp, các ngành và Nhân dân.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị toàn tỉnh trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy và tăng cường sức mạnh đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh cải cách hành chính và không ngừng nâng cao hiệu quả nền hành chính công, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên; bảo đảm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình của cả nước vào năm 2025.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh năm 2010) trong giai đoạn 2020 - 2025 đạt trên 300.000 tỷ đồng; tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 7%/năm (trong đó: *Nông, lâm, thủy sản tăng 4,33%/năm; Công nghiệp - xây dựng tăng 11,65%/năm; Dịch vụ tăng 7,16%/năm; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,45%/năm*). Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,28%; công nghiệp - xây dựng chiếm 23,82%; dịch vụ chiếm 42,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,95%.

(2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70,69 triệu đồng.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (giá hiện hành) đạt 179 nghìn tỷ đồng, chiếm 32,42% trong tổng GRDP.

(4) Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3.520 triệu USD, bình quân đạt 704 triệu USD/năm.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt khoảng 476.400 tỷ đồng, tăng bình quân 8-9%/năm

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt trên 12.500 tỷ đồng, trong 5 năm đạt 53.000 tỷ đồng, tăng bình quân 8%/năm.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; nhựa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường tỉnh, 100% các tuyến đường huyện, 75% các tuyến đường xã và liên xã; tỷ lệ đô thị hóa trên 35%.

(8) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Trong giai đoạn 2021 - 2025, có 8.450 doanh nghiệp, trên 200 HTX đăng ký thành lập mới.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo cả tỉnh giảm bình quân 1,5-2%/năm; riêng hộ nghèo dân tộc thiểu số hàng năm giảm 3-4%/năm. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2025 còn 2,3%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó, tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 22,93%; giải quyết việc làm cho khoảng 150.000 lao động, xuất khẩu lao động trên 7.000 người.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 60%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) đến năm 2025 là 17,4%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 29 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 08 bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

(13) Đến năm 2025, có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trung ứng 100/152 xã) và có ít nhất 04 đơn vị cấp huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025 đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 92%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đến năm 2025 đạt từ 40-42%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 97,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 92,5%.

(15) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng đủ 100% đầu mối đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ; tổ chức, biên chế đúng quy định. Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần đối với cấp tỉnh; tổ chức diễn tập từ cấp huyện, cấp xã (mỗi đơn vị 01 lần trong nhiệm kỳ). Thực hiện có hiệu quả Đề án "Bảo đảm quốc

phòng” và phân kỳ hằng năm; triển khai xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng quy định.

(16) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấp hành nghiêm pháp luật về bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự bình quân đạt trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%; phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương.

(17) Đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; có 50% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tốt việc triển khai nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các quan điểm, chủ trương, đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết; xây dựng Kế hoạch cụ thể, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; tạo phong trào thi đua sôi nổi, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đề ra. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thông tin, tuyên truyền nhằm đạt hiệu quả cao trong triển khai thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin và truyền thông trên địa bàn tập trung tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết, bám sát các chương trình trọng tâm nêu trong Nghị quyết.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông tin kịp thời nội dung Nghị quyết, Chương trình hành động trên các phương tiện thông tin đại chúng; nghiên cứu xây dựng các chuyên trang để tập trung tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Tập trung hoàn thành Quy hoạch tỉnh và triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tập trung tham mưu hoàn thành lập quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với quy hoạch thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị; tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức công bố quy hoạch tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định, đảm bảo thời gian và chất lượng tham mưu.

- Theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh); kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề án.

b) UBND thành phố Buôn Ma Thuột:

Chủ động phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục để sớm tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.

c) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 02/02/2017 của Tỉnh ủy Đắk Lắk thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Lưu ý bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo tại Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/06/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để triển khai thực hiện.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030; các Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Chủ động cung cấp nội dung liên quan, phối hợp tốt với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình tham mưu lập quy hoạch tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định.

2.2. Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, cùng các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực

hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2016 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Thúc đẩy phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng sản phẩm, có sức cạnh tranh, nhất là nông sản hàng hoá xuất khẩu có lợi thế; tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với nhu cầu thị trường. Xác định lại việc phát triển các loại cây ăn quả để phát huy tiềm năng; nâng cao giá trị cây công nghiệp như: Cà phê, cao su, tiêu, mắc ca...; rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp, phát triển lâm nghiệp ở những vùng có tiềm năng thực sự. Xác định rõ sản phẩm chăn nuôi chủ lực tập trung phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu và lợi thế cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn phù hợp với quy hoạch vùng chăn nuôi. Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực thủy sản; phát triển thêm các cơ sở sản xuất giống chất lượng cao.

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, có nhãn hiệu, xuất sứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; triển khai chương trình OCOP quốc gia (mỗi xã một sản phẩm); tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy thông qua Nghị quyết về thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong áp dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy trình an toàn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao đời sống của người dân; nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng các xã đạt chuẩn, từng bước xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ.

2.3. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, năng lượng tái tạo

a) Sở Công Thương chủ trì, cùng các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 03/07/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển

công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát triển bền vững điện năng lượng mặt trời, điện gió tại địa bàn có tiềm năng theo Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 15/7/2020 của Tỉnh ủy về phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa vào vận hành các dự án công nghiệp trọng điểm, có quy mô lớn, nhất là các dự án năng lượng và chế biến, chế tạo, gắn với công nghệ thông minh, gắn với liên kết chuỗi giá trị; tăng mạnh năng suất nội bộ ngành, tăng hàm lượng công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng cho việc hình thành các khu, cụm công nghiệp trong quy hoạch để thu hút đầu tư.

- Quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng liên kết, hình thành các cụm công nghiệp phụ trợ phục vụ cho các khu công nghiệp của tỉnh. Phát triển công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sâu để phát huy giá trị, lợi thế nguồn nguyên liệu của địa phương (cây ăn trái, cây dược liệu, cà phê, cao su, tiêu, mắc ca... và các sản phẩm chăn nuôi như trâu, bò, lợn, gà...).

b) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

Khuyến khích, kêu gọi đầu tư kết cấu hạ tầng công nghệ - thông tin; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các Công ty công nghệ - thông tin, sản xuất phần mềm đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại tỉnh. Khẩn trương quy hoạch, xây dựng, hình thành các khu công nghệ cao; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ 4.0 vào các ngành, lĩnh vực gắn với kinh tế số, sáng tạo, khởi nghiệp.

2.4. Tập trung phát triển du lịch, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phát triển du lịch của tỉnh theo Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XI) về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch và các cơ sở lưu trú, phát huy lợi thế du lịch của địa phương; xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm du lịch Đắk Lắk.

- Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Mục tiêu tạo bước đột phá toàn diện du lịch tỉnh Đắk Lắk cả về phạm vi, quy mô và chất lượng phục vụ. Phát

huy các giá trị văn hóa, sinh thái thể mạnh của tỉnh; khuyến khích đầu tư phát triển du lịch với sản phẩm đa dạng và nhân lực mang tính chuyên nghiệp cao.

b) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá và xúc tiến đầu tư du lịch, nghiên cứu các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo môi trường đầu tư kinh doanh du lịch thuận lợi, thông thoáng để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến đầu tư, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển thị trường tài chính, dịch vụ phù hợp điều kiện địa phương, nâng cao chất lượng các dịch vụ tín dụng - ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ cao và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Làm việc với các cơ quan Trung ương về các định chế tài chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao... trên địa bàn tỉnh để quan tâm đầu tư xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển mạng lưới hoạt động ở vùng sâu, vùng xa nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân. Phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông theo đúng định hướng của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số.

2.5. Tập trung đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, có trọng điểm; xây dựng đô thị hiện đại

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động tổ chức thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tăng cường quản lý, phát triển đô thị; Phát triển đô thị và hệ thống đô thị bền vững, theo Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh được duyệt; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 35%; Đầu tư phát triển nhà ở; các khu dân cư, đô thị mới đi đôi với việc xây dựng, chỉnh trang đô thị theo hướng xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo chất lượng và rút ngắn thời gian để sớm triển khai thực hiện; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu dân cư tập trung, khu dân cư và nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp.

- Đáp ứng yêu cầu tỷ lệ cấp nước đối với khu vực đô thị, đề ra các giải pháp sử dụng hợp lý, cân đối, có hiệu quả các nguồn tài nguyên nước; phát triển hệ thống cấp nước đô thị một cách bền vững và ổn định, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư và giảm thiểu thất thoát, thất thu nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; nghiên cứu đề xuất xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung theo hướng xã hội hóa, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do ô nhiễm, đảm bảo sự phát triển bền vững của tỉnh.

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án nâng cấp các đường tỉnh lộ, quốc lộ và sớm triển khai thực hiện các thủ tục trình Chính phủ triển khai xây dựng tuyến đường cao tốc Buôn Ma Thuột - Nha Trang, đường sắt Phú Yên - Buôn Ma Thuột, nâng cấp mở rộng Quốc lộ 29, Quốc lộ 27... mở rộng các tuyến đường đến trung tâm các huyện, quan tâm xây dựng các tuyến đường phục vụ sản xuất nông nghiệp, vào các khu, điểm du lịch, danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển cảng cạn theo quy hoạch đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt; kết nối cảng cạn với phát triển khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu, phục vụ cho hàng hóa xuất, nhập khẩu của tỉnh, phát triển dịch vụ logistics. Đầu tư nâng cấp kho, bãi hàng đủ tiêu chuẩn để cung cấp dịch vụ dùng chung cho tất cả các doanh nghiệp vận tải hàng hóa và khách hàng. xây dựng, hoàn thiện Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng hàng không quốc tế, giữ vai trò quan trọng trong mạng lưới giao thông tại tỉnh và khu vực Tây Nguyên.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan:

- Chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh đơn đốc đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm và các dự án chính trang đô thị như: Hồ Ea Tam, đường Đông - Tây; xem xét nâng cấp tỉnh lộ 1 - đoạn từ Buôn Ma Thuột đi huyện Buôn Đôn. Đầu tư kết cấu hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp. Tập trung hoàn thành hệ thống xử lý nước thải Cụm Công nghiệp Tân An 1, 2 thành phố Buôn Ma Thuột...

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW, ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về “*Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ về “*Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị*”.

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2019 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo tiến độ và phương án đã được phê duyệt.

e) UBND thị xã Buôn Hồ, UBND huyện Ea Kar chủ động phối hợp các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp:

Xây dựng, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại III vào năm

2025, là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc của tỉnh. Triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh.

2.6. Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ thông tin... và tập trung các nguồn lực cho phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 09/7/2020 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các chính sách của địa phương nhằm thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đầu tư do Trung ương ban hành; đồng thời, ban hành các chính sách đặc thù phù hợp với tình hình địa phương, chú ý khai thác nguồn vốn từ mặt bằng, quyền sử dụng đất để có thêm nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Cụ thể hóa đề trình Trung ương xem xét, cho ý kiến quyết định về cơ chế đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư, các lợi thế của tỉnh, danh mục các dự án mời gọi đầu tư. Tiếp cận trực tiếp các tập đoàn, doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh. Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư... Cùng các đơn vị có liên quan rà soát, theo dõi tiến độ đầu tư để kịp thời nắm bắt và có hướng tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hoặc đôn đốc thực hiện theo tiến độ dự án của các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dự án.

- Tập trung kêu gọi và đẩy nhanh các thủ tục đối với các dự án đầu tư theo

phương thức đối tác công - tư (PPP); đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA) hiện có; chủ động tiếp cận các nhà tài trợ ODA tiềm năng phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; thu hút các doanh nghiệp FDI vào các lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế so sánh, đặc biệt là lĩnh vực chế biến nông sản. rà soát, đánh giá các chương trình hợp tác đã ký kết giữa Đắk Lắk và các tỉnh như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên, Khánh Hòa..., từ đó xây dựng Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở nguồn lực, thế mạnh của tỉnh.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công; phân bổ vốn đầu tư công theo hướng minh bạch hóa, vốn đầu tư tập trung hơn cho các công trình dự án quan trọng, cấp thiết, cắt giảm những dự án chưa cấp thiết... đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí nguồn vốn đầu tư. Tổ chức kiểm tra các công trình đang thi công để xem xét đình hoãn, giãn tiến độ đối với các công trình kém hiệu quả, tiến độ thi công chậm hoặc trước mắt khó có khả năng cân đối vốn nhằm tập trung giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch hoặc bố trí vốn cho các công trình hiệu quả hơn.

- Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo chất lượng, tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là các dự án quy mô lớn.

- Ưu tiên các nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

2.7. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, khoáng sản, rừng, đảm bảo ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm và suy thoái môi trường để phát triển bền vững

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 18/9/2019 của Chính phủ, Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 20/12/2018 của Tỉnh ủy Đắk Lắk thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 06/9/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Phân bổ, khoanh vùng đất đai hợp lý, xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020 - 2025 đảm bảo tạo quỹ đất thu hút đầu tư và đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất công nghiệp, đặc biệt là những cơ sở sản xuất ở vùng đầu nguồn. Tăng cường giám sát, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết không chấp thuận đầu tư, cấp phép, triển khai các dự án không bảo đảm tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Quản lý tốt khu vực khoáng sản chưa được cấp phép và công tác quản lý sau cấp phép đúng quy định của pháp luật. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động khoáng sản và tài nguyên nước, đặc biệt là hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật. Kiểm soát có hiệu quả sản lượng khai thác khoáng sản.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Quan tâm bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra tại Chương trình số 13-CTr/TU, ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy về “Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng”.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình số 43-CTr/TU ngày 29/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”; chủ động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu; thường xuyên theo dõi, kịp thời nắm tình hình, diễn biến của thời tiết, thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo Nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời khi có tình huống xảy ra. Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác và đảm bảo an toàn tuyệt đối tại các hồ chứa, công trình thủy lợi; điều tiết nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của

Nhân dân trên địa bàn.

2.8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, xây dựng Chính phủ điện tử

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tập trung triển khai triển khai tốt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; sơ kết thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/4/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu các giải pháp để nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn tỉnh; mục tiêu đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu trong cả nước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo Chương trình số 17-CTr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các thủ tục đầu tư, thực hiện dự án. Thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; duy trì và phát triển bền vững các hoạt động khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh của tỉnh. Triển khai các thủ tục thành lập Trung tâm đổi mới, sáng tạo tỉnh Đắk Lắk.

c) Sở Tài chính chủ trì, cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh Quyết định thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Đắk Lắk; phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định.

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tăng cường gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với hoạt động

cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

e) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Đơn giản hóa, công khai, minh bạch mọi thủ tục hành chính, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, người dân để thực hiện và giám sát; kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và kiến nghị sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp, bất cập, gây vướng mắc, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện. Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình được phân công phụ trách; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

- Tăng cường triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, tăng cường cung cấp dịch vụ công qua mạng, thuê doanh nghiệp thực hiện cung cấp hoặc thực hiện một số khâu, thủ tục cung cấp dịch vụ công.

3. Chú trọng chất lượng giáo dục, quan tâm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao; quan tâm đầu tư cho y tế, đảm bảo an sinh xã hội; làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

3.1. Chú trọng chất lượng giáo dục, quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì cùng các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; chăm lo đến giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tăng cường xã hội hóa giáo dục; khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại, quan tâm đến kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo.

- Tích cực đề xuất, tạo điều kiện để nâng cấp, phát triển Trường Đại học Tây Nguyên đạt chuẩn khu vực; chuẩn bị các điều kiện, tiền đề để thành lập Trường Đại học Y Tây Nguyên thuộc Trường Đại học Tây Nguyên. Nghiên cứu, đề xuất, triển khai thành lập các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành, đa ngành... tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng xuất khẩu.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai và tham mưu UBND tỉnh:

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển mạnh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập và nắm bắt cơ hội đem lại trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.2. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ; triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài khoa học và công nghệ, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học - công nghệ mới vào sản xuất; xây dựng kế hoạch hợp tác, tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển và ứng dụng công nghệ cao; năng lượng tái tạo; chương trình quản lý và bảo tồn nguồn gen... Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động khoa học và công nghệ với các tỉnh, thành phố và Viện nghiên cứu, Trường Đại học trong và ngoài nước... tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Duy trì và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh:

Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện hiệu quả các Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các đề án bảo tồn quỹ gen của tỉnh; Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

3.3. Tiếp tục phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì cùng các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, và thể dục, thể thao. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Quốc hội về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 tại Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

- Chú trọng công tác Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, nhất là các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Triển khai hiệu quả Nghị quyết về bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025; bảo vệ các di sản văn hóa; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích: Di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột, Di tích quốc gia Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk (1965-1975) tại huyện Krông Bông, di tích lịch sử Sở Chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 tại huyện Ea H'Leo; tham mưu Tỉnh ủy ban hành và triển khai có hiệu quả Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột định kỳ 2 năm/lần hướng đến mục tiêu “*Đắk Lắk là điểm đến của cà phê thế giới*”.

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực, đẩy mạnh huy động vốn đầu tư ngoài xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phát triển thể dục thể thao. Tập trung phát triển các môn thể thao trọng điểm trong nhóm môn Olympic (*boxing, đua thuyền, điền kinh, bắn súng, bắn cung...*) và thể thao thành tích cao. Đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên đủ điều kiện tổ chức thi đấu quốc gia và quốc tế.

- Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa”; tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong từng cộng đồng thôn, buôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế

a) Sở Y tế chủ trì cùng các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao. Khuyến khích đầu tư bệnh viện đa khoa kỹ thuật cao theo tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh mở rộng cơ chế tự chủ về tài chính và con người đối với những cơ sở y tế đủ điều kiện. Tăng cường phối hợp chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; xây dựng cơ sở y tế kết hợp quân - dân y, đặc biệt là ở các khu vực biên giới.

- Triển khai các giải pháp giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao y đức. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, kết hợp giữa y tế phổ cập và y tế chuyên sâu, giữa y học cổ truyền với y học hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, thủ tục khám, chữa bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng chống dịch bệnh; nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác lây lan trong cộng đồng dân cư.

- Tăng cường đào tạo theo hướng cử bác sỹ trẻ có triển vọng đi học tập tại các bệnh viện lớn ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đề nghị bố trí các bác sỹ giỏi kèm cặp, hướng dẫn tay nghề, nâng cao trình độ để có đội ngũ bác sỹ giỏi, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân của trung tâm vùng Tây Nguyên. Có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số lượng bác sỹ/vạn dân. Quan tâm củng cố, phát triển hệ thống đào tạo nhân lực y tế tại tỉnh cũng như thống nhất với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên để hợp tác, cùng phát triển; có cơ chế ưu tiên đối với con em là người đồng bào dân tộc thiểu số để bảo đảm nguồn nhân lực tại chỗ.

- Tập trung phát triển các chuyên khoa sâu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên như: Nâng cấp Khoa ung bướu thành Trung tâm Ung bướu (*quy mô 400 giường*), phối hợp với Bệnh viện Ung bướu Trung ương chuyển giao kỹ

thuật và đào tạo; tiếp tục phát huy kết quả chuyên giao kỹ thuật về chẩn thương chỉnh hình, phẫu thuật tim hở; phối hợp với các bệnh viện tuyến trên để phát triển, hình thành Trung tâm Tim mạch.

- Đề nghị Trung ương đầu tư xây dựng một bệnh viện vùng đủ năng lực khám, chữa bệnh cho cả vùng Tây Nguyên.

b) Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì cùng các đơn vị, địa phương có liên quan mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế. Tăng cường triển khai các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh để thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đặc biệt là thu hút người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện.

3.5. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, quan tâm thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo nghề, tập trung đào tạo các ngành, nghề phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế mũi nhọn và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức thực hiện và tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, về công tác dân số trong tình hình mới. Thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công, công tác bảo trợ xã hội, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định. Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, sản xuất.

- Đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện Chương trình giảm nghèo, tích cực huy động vốn đóng góp tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và của người dân; bố trí đủ kinh phí từ ngân sách theo kế hoạch tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để có đủ nguồn lực triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, đặc biệt là các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra.

- Quan tâm đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và xã hội, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Thực hiện Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới*”. Triển khai có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

- Xây dựng, triển khai Cuộc vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi tập quán sản xuất để vươn lên làm giàu chính đáng; Đề án cán bộ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ “*sống tốt đời, đẹp đạo*”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ đã được nhà nước công nhận. Phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho quá trình phát triển nhanh và bền vững của địa phương.

4. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nội chính, tư pháp, đối ngoại

a) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh:

- Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang; thường xuyên tăng cường và giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững chắc. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn tổ chức biên chế lực lượng vũ trang tỉnh theo quy hoạch hàng năm của Bộ, bảo đảm phương châm “*Tinh, gọn, mạnh*”; xây dựng cơ quan quân sự các cấp, các đơn vị bộ đội thường trực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng, các đồn biên phòng, các lực lượng

ơ động của Công an tỉnh sẵn sàng chiến đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

- Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những điểm “nóng” về an ninh trật tự ở vùng dân tộc thiểu số sinh sống; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc; tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống cháy nổ; triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục triển khai xây dựng khu vực phòng thủ cấp huyện: Căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, công trình chiến đấu...; bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, đặc biệt quan trọng và quản lý chặt chẽ công trình quan sự. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch; chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra; giữ vững an ninh khu vực biên giới.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại tại địa phương, đẩy mạnh các hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh, trong đó chú trọng công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa - thông tin đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hóa đối tác, lĩnh vực hợp tác; thành lập đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư, hợp tác tại các quốc gia theo Chương trình quảng bá địa phương ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao tổ chức. Quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào; đổi mới thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước, của tỉnh để thu hút đầu tư, du lịch.

- Tiếp tục thực hiện và sớm hoàn thành công tác phân giới cắm các mốc phụ biên giới.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

d) Các sở, ban, ngành chủ động, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, vận động tài trợ ODA, NGO, thu hút FDI đầu tư vào các dự án hạ tầng đô thị, dự án nông nghiệp nông thôn, các dự án xã hội hóa... từ nguồn vốn nước ngoài; đồng thời, tích cực tạo điều kiện cho các dự án ODA triển khai trên địa bàn tỉnh hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả. Tiếp tục đề xuất Trung ương, Chính phủ sớm đầu tư, triển khai xây dựng cửa khẩu Đắc Ruê - Chi Miết để thúc đẩy hơn nữa quan hệ với Campuchia, nhất là về lĩnh vực phát triển kinh tế.

e) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Triển khai thực hiện và tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Thực hiện các quy định về hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Phát huy dân chủ cơ sở, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Rà soát lại toàn bộ công tác cán bộ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch tất cả các khâu trong quy trình bổ nhiệm để chọn được người tài. Tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình được phân công phụ trách; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, những nhiều, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG TRÌNH TỈNH ỦY THEO CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TOÀN KHÓA CỦA BAN CHẤP HÀNH KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy về Chương trình hoạt động toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp triển khai thực hiện, hoàn thành đúng thời gian, đảm bảo chất lượng đối với từng nhiệm vụ tham mưu theo Bảng phân công cụ thể kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện của ngành, đơn vị, địa phương mình và cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể. Định kỳ (hàng quý/năm), tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và đầu tư) để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
CÁC NỘI DUNG UBND TỈNH TRÌNH TỈNH ỦY GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
*(Kèm theo Quyết định số **576** /QĐ-UBND ngày **15** /3/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
I	NĂM 2021				
1	Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 3 (tháng 3/2021)	(Đã trình)
2	Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 3 (tháng 3/2021)	(Đã trình)
3	Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp Viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh	Hội nghị lần thứ 3 (tháng 3/2021)	(Đã trình)
4	Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/4/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 4 (tháng 3/2021)	(Đã trình)
5	Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết về tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015 - 2020, định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện,	Hội nghị lần thứ 4 (tháng	Đã giao tại Công văn số

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
	hướng đến năm 2020 - 2025		thị xã, thành phố	3/2021)	1871/UBND-TH ngày 08/3/2021
6	Đề án phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 4 (tháng 3/2021)	
7	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 26/10/2012 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống đô thị đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; trình Tỉnh ủy thông qua Nghị quyết về phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 5 (tháng 6/2021)	Trong tháng 4/2021
8	Đề án về xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021- 2025; quy định trình tự thủ tục giải quyết đầu tư tại tỉnh (sau khi Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư được ban hành)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 5 (tháng 6/2021)	Trong tháng 4/2021
9	Chi thị của BTV Tỉnh ủy về lãnh đạo công tác đối ngoại Biên phòng trong tình hình mới	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; các huyện biên giới	Hội nghị lần thứ 5 (tháng 6/2021)	Trong tháng 4/2021
10	Chương trình phát triển hạ tầng giao thông kết nối Vùng Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung đến năm 2025 (*)	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 5 (tháng 6/2021)	Trong tháng 4/2021
11	Chương trình phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 -2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 5 (tháng 6/2021)	Trong tháng 4/2021
12	Nghị quyết về phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 5 (tháng 6/2021)	Trong tháng 4/2021
13	Nghị quyết về lãnh đạo xây dựng và phát triển huyện Ea Kar lên thị xã vào năm 2025	UBND huyện Ea Kar	UBND tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các sở, ngành và	Hội nghị lần thứ 6 (tháng 9/2021)	Trong tháng 7/2021

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
			các đơn vị liên quan		
14	Nghị quyết của Tỉnh ủy về thực hiện công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030 (*)	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 6 (tháng 9/2021)	Trong tháng 7/2021
15	Nghị quyết về thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 6 (tháng 9/2021)	Trong tháng 7/2021
16	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 22/4/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; trình Tỉnh ủy thông qua Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (*)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 6 (tháng 9/2021)	Trong tháng 7/2021
17	Chương trình nâng cao hiệu quả của rừng sản xuất, phát triển rừng nguyên liệu gắn với chế biến giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 6 (tháng 9/2021)	Trong tháng 7/2021
18	Sơ kết Chương trình số 26-CTr/TU ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW6 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 6 (tháng 9/2021)	Trong tháng 7/2021
19	Kết luận về các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2021-2030	Sở Lao động,	Các sở, ban, ngành;	Hội nghị lần	Trong tháng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
		Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố	thứ 6 (tháng 9/2021)	7/2021
20	Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2016 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, bền vững; ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 7 (tháng 12/2021)	Trong tháng 10/2021
21	Đề án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 - 2025	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 7 (tháng 12/2021)	Trong tháng 10/2021
22	Nghị quyết về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong mở rộng vận động, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 7 (tháng 12/2021)	Trong tháng 10/2021
23	Chương trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 -2025, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 7 (tháng 12/2021)	Trong tháng 10/2021
24	Đề án về khai thông Cửa khẩu Đăk Ruê/Đăk Lăk (Việt Nam) - Chi Miết/Mondulhiri (Campuchia) và xây dựng khu vực Cửa khẩu Đăk Ruê	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành; huyện Ea Súp	Hội nghị lần thứ 7 (tháng 12/2021)	Trong tháng 10/2021
25	Chỉ thị về đảm bảo an toàn, phát triển hệ thống hồ chứa phục vụ đa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh Đắk Lắk giai 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 7 (tháng 12/2021)	Trong tháng 10/2021
26	Nghị quyết về tiếp tục xây dựng tỉnh Đắk Lắk thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 7 (tháng 12/2021)	Trong tháng 10/2021

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
NĂM 2022					
27	Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 8 (tháng 3/2022)	Trong tháng 02/2022
28	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 07/11/2011 của Tỉnh ủy về “Phát triển nguồn nhân lực đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020”	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 8 (tháng 3/2022)	Trong tháng 02/2022
29	Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 8 (tháng 3/2022)	Trong tháng 02/2022
30	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 10/5/2012 của Tỉnh ủy về xây dựng toàn diện Công an cấp huyện đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 9 (tháng 6/2022)	Trong tháng 4/2022
31	Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành TW (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 9 (tháng 6/2022)	Trong tháng 4/2022
32	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/5/2012 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất và đời sống đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 10 (tháng 9/2022)	Trong tháng 7/2022
NĂM 2023					
33	Sơ kết thực hiện Nghị quyết về phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành;	Hội nghị lần	Trong tháng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
	Lắc giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030		UBND các huyện, thị xã, thành phố	thứ 12 (tháng 3/2023)	02/2023
34	Sơ kết thực hiện Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 12 (tháng 3/2023)	Trong tháng 02/2023
35	Sơ kết Đề án về phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 12 (tháng 3/2023)	Trong tháng 02/2023
36	Sơ kết Nghị quyết về chuyển đổi số, phát triển công nghiệp phần mềm tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 12 (tháng 3/2023)	Trong tháng 02/2023
37	Tổng kết 15 năm thực hiện Chương trình số 26-CTr/TU ngày 20/10/2008 của Tỉnh ủy khóa XIV về thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 14 (tháng 9/2023)	Trong tháng 7/2023
38	Sơ kết thực hiện Nghị quyết về phát triển thương hiệu, sản phẩm OCOP tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 14 (tháng 9/2023)	Trong tháng 7/2023
39	Sơ kết Nghị quyết về phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, bền vững; ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 14 (tháng 9/2023)	Trong tháng 7/2023
40	Sơ kết Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 14 (tháng 9/2023)	Trong tháng 7/2023
41	Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu năm 2023 và xây dựng chỉ tiêu năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 15 (tháng 12/2023)	Trong tháng 10/2023
42	Đánh giá 03 năm thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu-KTXH theo	Sở Kế hoạch	Các Sở, ban, ngành;	Hội nghị lần	Trong tháng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã, thành phố	thứ 15 (tháng 12/2023)	10/2023
43	Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 15 (tháng 12/2023)	Trong tháng 10/2023
44	Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết về Chương trình phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền trung đến năm 2025	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 15 (tháng 12/2023)	Trong tháng 10/2023
45	Sơ kết Nghị quyết về tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2020-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 15 (tháng 12/2023)	Trong tháng 10/2023
46	Sơ kết việc thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 15 (tháng 12/2023)	Trong tháng 10/2023
47	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 31-CTr/TU ngày 28/8/2013 của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 15 (tháng 12/2023)	Trong tháng 10/2023
	NĂM 2024				
48	Sơ kết việc thực hiện Đề án về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 16 (tháng 3/2024)	Trong tháng 02/2024
49	Sơ kết việc thực hiện Đề án về xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 16 (tháng 3/2024)	Trong tháng 02/2024
50	Sơ kết việc thực hiện Chi thị về lãnh đạo công tác đối ngoại	BCH Bộ đội	Các sở, ban, ngành;	Hội nghị lần	Trong tháng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
	Biên phòng trong tình hình mới	Biên phòng tỉnh	các huyện biên giới	thứ 17 (tháng 6/2024)	4/2024
51	Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết về phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 17 (tháng 6/2024)	Trong tháng 4/2024
52	Sơ kết Chương trình nâng cao hiệu quả của rừng sản xuất, phát triển rừng nguyên liệu gắn với chế biến giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 17 (tháng 6/2024)	Trong tháng 4/2024
53	Sơ kết Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 17 (tháng 6/2024)	Trong tháng 4/2024
54	Sơ kết việc thực hiện Kết luận về các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2021-2030	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 17 (tháng 6/2024)	Trong tháng 4/2024
55	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 41-CTr/TU ngày 26/8/2014 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 18 (tháng 9/2024)	Trong tháng 7/2024
56	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 43-CTr/TU ngày 06/10/2014 của tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết TW8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 18 (tháng 9/2024)	Trong tháng 7/2024
57	Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về thực hiện công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 18 (tháng 9/2024)	Trong tháng 7/2024
58	Sơ kết Chi thị về đảm bảo an toàn, phát triển hệ thống hồ chứa phục vụ đa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh Đắk Lắk giai 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 18 (tháng 9/2024)	Trong tháng 7/2024

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Thời hạn tham mưu (trình)
59	Sơ kết Nghị quyết về tiếp tục xây dựng tỉnh Đắk Lắk thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 18 (tháng 9/2024)	Trong tháng 7/2024
60	Đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ KTXH năm 2024 và xây dựng chỉ tiêu năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 19 (tháng 12/2024)	Trong tháng 10/2024
NĂM 2025					
61	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, chuẩn bị xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 20 (tháng 3/2025)	Trong tháng 02/2025
62	Kiểm điểm đánh giá tình hình KTXH năm 2025 và nhiệm kỳ 05 năm 2020-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị lần thứ 23 (tháng 10/2025)	Trong tháng 8/2025

(*). Các nội dung có sự thay đổi so với Chương trình công tác toàn khóa của Ban chấp hành (Chương trình số 02-CTr/TU ngày 07/12/2020). Ban cán sự đảng UBND tỉnh đang đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh điều chỉnh nội dung/thời gian trình (Công văn số 53-CV/BCSD ngày 04/3/2021).